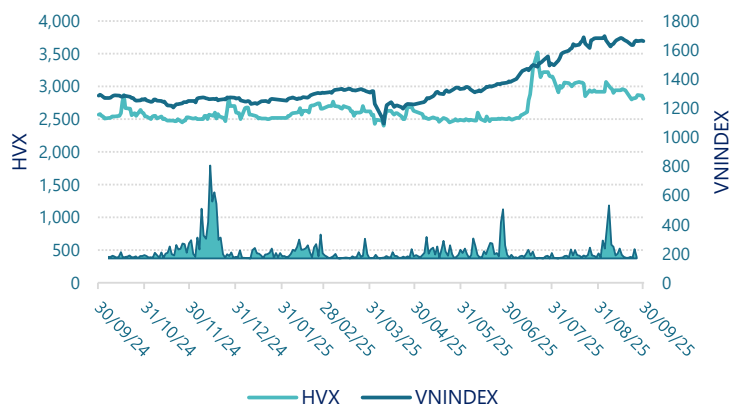


CTCP Xi măng VICEM Hải Vân (HSX: HVX)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	2,810
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,520
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,400
SL cổ phiếu LH	41,525,250
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,510
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	117
P/E	-3.0
EPS	-925

DT thuần

Q3/25

116

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.0| -7.8%

YoY: ▲ 6.00| 5.6%

LN sau thuế

Q3/25

-8.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.56| 5.9%

YoY: ▼0.66| -8.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

-7.1%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

9T 2025

327

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 66.0| 24.9%

LN sau thuế

9T 2025

-32.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.70| 15.0%

ROE

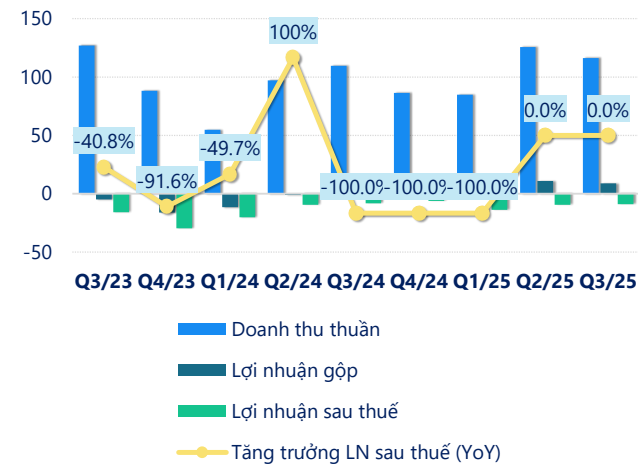
Q3/25

-12.0%

+/- YoY: ▲ 6.3%

tỷ VNĐ

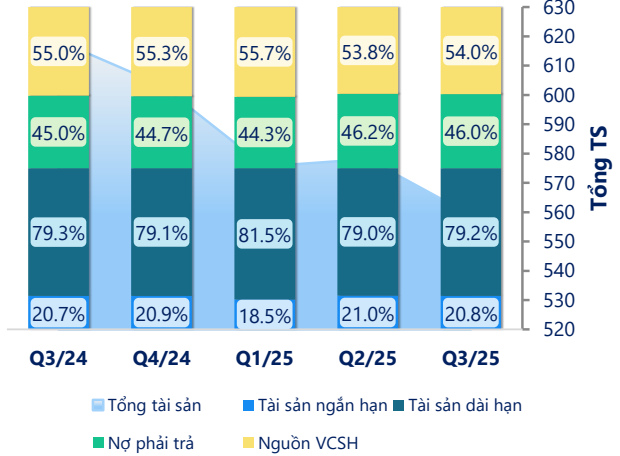
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

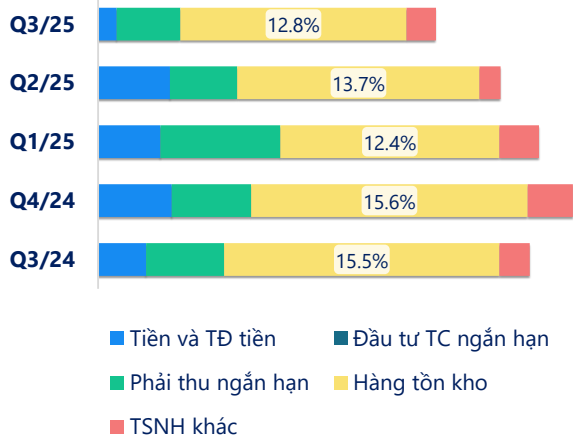
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



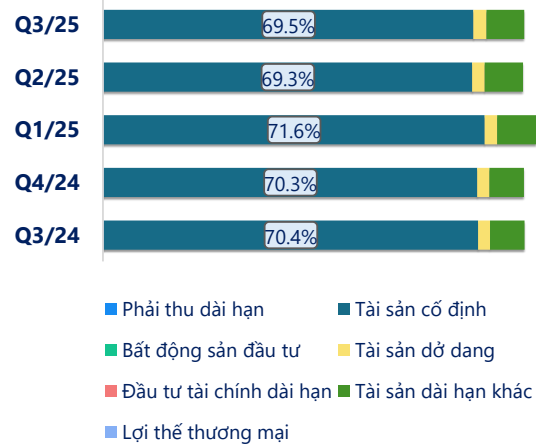
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

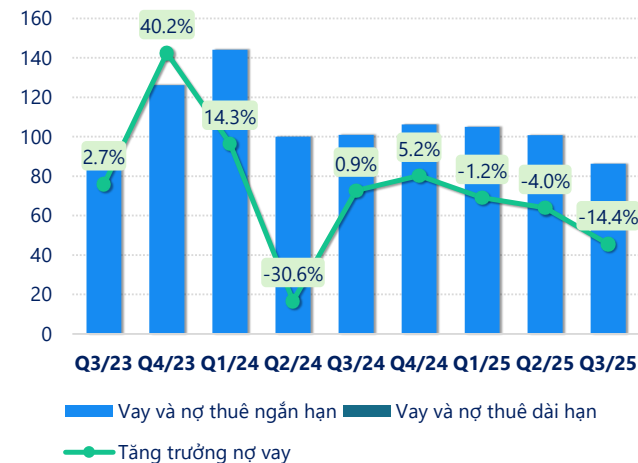
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

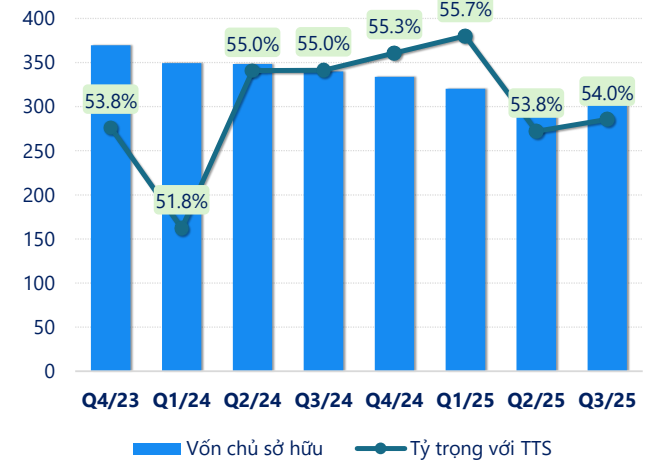
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



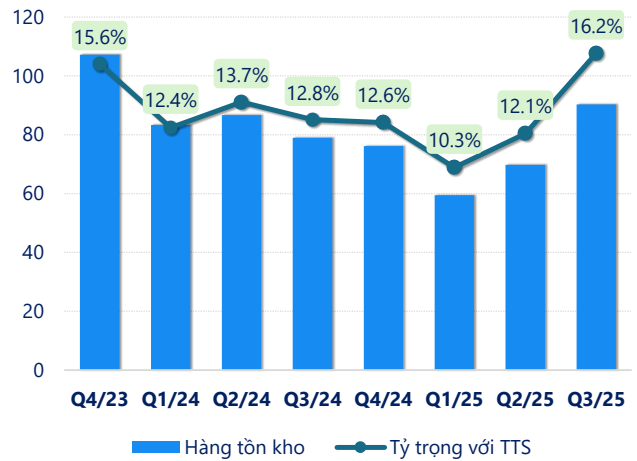
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

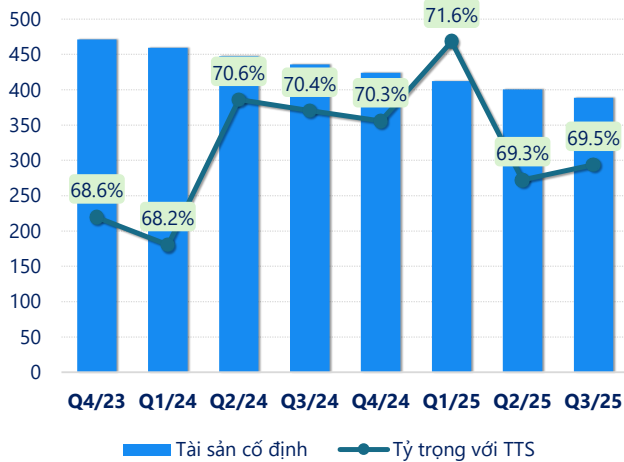

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


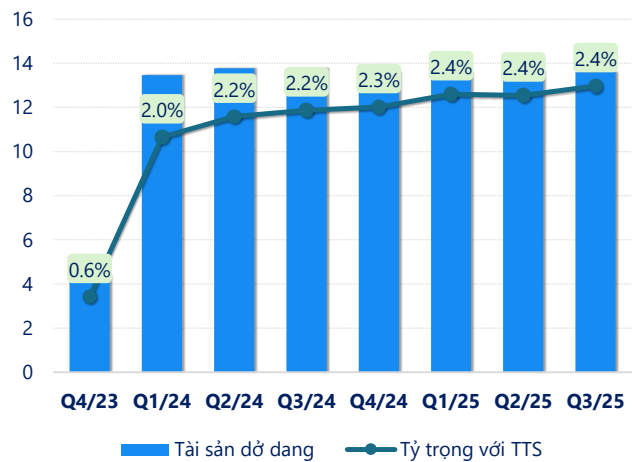
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

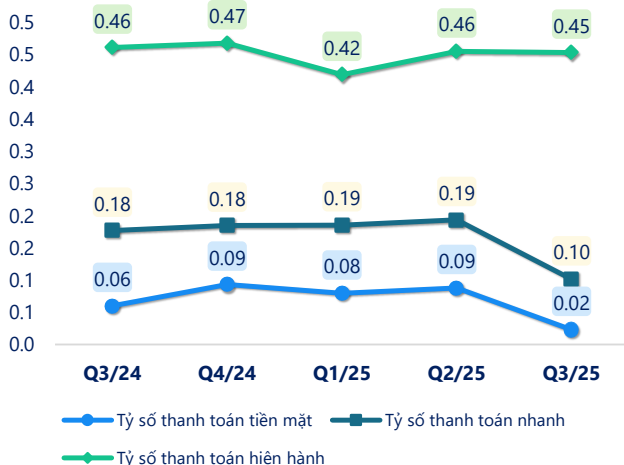
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

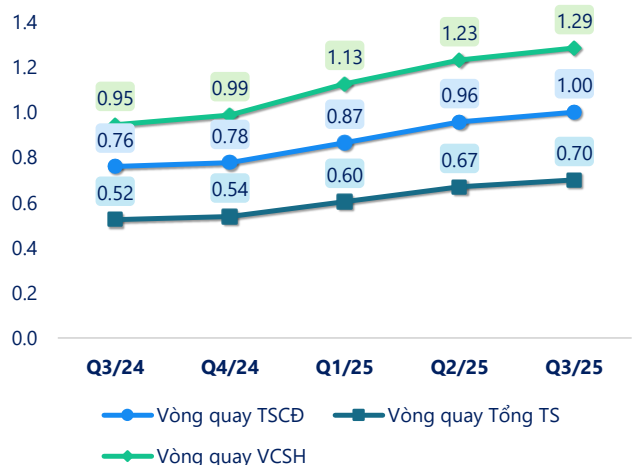
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	619	603	576	578	559
Tài sản ngắn hạn	128	126	107	121	116
Tiền và tương đương tiền	16.7	25.1	20.2	23.5	5.88
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	22.2	13.2	20.3	24.0	16.5
Hàng tồn kho	79.0	76.2	59.5	69.7	90.3
Tài sản ngắn hạn khác	10.2	11.4	6.69	4.14	3.64
Tài sản dài hạn	490	478	469	457	443
Phải thu dài hạn	0.78	0.78	0.83	0.83	0.83
Tài sản cố định	436	424	412	400	389
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	13.8	13.6	13.6	13.6	13.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	40.1	39.2	42.3	41.9	39.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	278	270	255	267	257
Nợ ngắn hạn	278	269	255	267	257
Vay và nợ thuê ngắn hạn	101	106	105	101	86.3
Phải trả người bán ngắn hạn	126	125	113	125	125
Nợ dài hạn	0.62	0.62	0.68	0.68	0.68
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	340	334	320	311	302
Vốn chủ sở hữu	340	334	320	311	302
Vốn điều lệ	415	415	415	415	415
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)